

Số: 121/2018/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Quy định về mức hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm hành chính công tỉnh, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 6314/TTr-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2018 của UBND tỉnh về hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm hành chính công tỉnh, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định về mức hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm hành chính công tỉnh, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai với những nội dung sau:

1. Phạm vi áp dụng

- a) Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- b) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện;
- c) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối với Trung tâm hành chính công tỉnh: Cán bộ, công chức, viên chức của các sở, ban, ngành, cơ quan ngành dọc làm việc tại Trung tâm hành chính công tỉnh và có tên trong Quyết định nhân sự tại Trung tâm hành chính công tỉnh do cơ quan có thẩm quyền ban hành;

b) Đối với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện: Cán bộ, công chức, viên chức của các phòng, ban chuyên môn, cơ quan ngành dọc làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện và có tên trong Quyết định nhân sự Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả do cơ quan có thẩm quyền ban hành;

c) Đối với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã: Cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách và công an viên làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã và có tên trong Quyết định nhân sự Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

3. Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ và nguyên tắc áp dụng

a) Mức hỗ trợ

- Trung tâm hành chính công tỉnh: 80.000 đồng/người/ngày.

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện:

+ Mức 1: 70.000 đồng/người/ngày

+ Mức 2: 60.000 đồng/người/ngày

+ Mức 3: 50.000 đồng/người/ngày

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã:

+ Mức 1: 50.000 đồng/người/ngày

+ Mức 2: 40.000 đồng/người/ngày

+ Mức 3: 30.000 đồng/người/ngày

b) Thời gian hỗ trợ

Thời gian hỗ trợ cán bộ, công chức có Quyết định phân công công tác tại Trung tâm hành chính công tỉnh, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã không quá 05 ngày/người/tuần.

c) Nguyên tắc áp dụng: Căn cứ số lượng hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả thực tế tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của mỗi đơn vị, địa phương.

4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện hỗ trợ được cấp từ nguồn ngân sách của địa phương theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành ngoài định mức chi hoạt động thường xuyên hàng năm của các đơn vị.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân tỉnh quy định số lượng đơn vị, số lượng nhân sự, cách thức chi trả hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, những người làm việc tại Trung tâm hành chính công tỉnh, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã được quy định tại

Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và định kỳ hàng năm có đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo tại kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động tổ chức, Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2018.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 83/2013/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về mức phụ cấp đối với cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa IX Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 06 tháng 7 năm 2018. / *Handwritten mark*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp, Lao động Thương binh và Xã hội;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các Đoàn thể;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- Cơ quan ngành dọc cấp tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, PTH.



Nguyễn Phú Cường

Số: 6314/TTr-UBND

Đồng Nai, ngày 18 tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH

Ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai vào chương trình kỳ họp của HĐND tỉnh lần thứ 6 khóa IX

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2017; căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh Nghị quyết về Đề án quy định mức chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
- Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;
- Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;
- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước.

II. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Thực hiện chủ trương cải cách hành chính, ngay từ những năm 2001 - 2002, cùng với các mô hình “một cửa”, “một cửa - một dấu” được triển khai thí điểm tại các tỉnh, Đồng Nai cũng đã chủ động chỉ đạo nghiên cứu, triển khai Đề tài khoa học “Thực hiện thí điểm cơ chế một cửa tại huyện Thống Nhất”, đây là nền tảng, là cơ sở để đánh giá, rút kinh nghiệm, đẩy nhanh việc hình thành Bộ phận TN&TKQ trên địa bàn tỉnh những năm tiếp theo.

Đến năm 2003, trên cơ sở thực hiện Quyết định số 181/2003/QĐ-TTg ngày 04/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế một cửa tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương; UBND tỉnh Đồng Nai tiếp tục nâng cấp, cải tiến mô hình “một cửa” thí điểm tại huyện Thống Nhất (nay là huyện Trảng Bom) và nhân rộng thực hiện mô hình “một cửa” tại các sở, ban ngành, UBND cấp huyện và cấp xã. Đến năm 2006, toàn tỉnh đã có 14/23 đơn vị Sở, ngành cấp tỉnh và 11/11 đơn vị cấp huyện và 171/171 đơn vị cấp xã đã thực hiện cơ chế “một cửa”.

Ngày 25/3/2015, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg thay thế Quyết định số 181/2003/QĐ-TTg ngày 04/9/2003 thì cơ chế “một cửa, một cửa liên thông” cũng từng bước được hình thành tại tỉnh, đã tạo ra sự thay đổi về chất thông qua việc hoàn thiện quy trình, đặc biệt là các thủ tục hành chính liên quan đến nhiều đơn vị; tăng cường ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ.

Theo xu thế cải cách hành chính, từ năm 2013 đến nay, cơ chế một cửa, một cửa liên thông được tiếp tục cải tiến với mô hình một cửa liên thông hiện đại, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào giải quyết thủ tục hành chính, cải tiến và cải tiến liên tục, mô hình một cửa liên thông hiện đại đã được triển khai đồng bộ, hình thành Bộ phận TN&TKQ tại 20/20 Sở ngành, 11/11 UBND huyện và 171/171 UBND xã với cơ sở vật chất khang trang; một số đơn vị, địa phương cấp huyện, cấp xã còn chủ động bố trí thêm các dịch vụ công cần thiết vào Bộ phận TN&TKQ để tạo sự thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp như: Cung cấp thông tin quy hoạch, hợp đồng đo vẽ đất đai, thu ngân sách trực tiếp, giải quyết thủ tục hành chính của ngành Công an ..., bố trí lãnh đạo trực tại Bộ phận TN&TKQ để kiểm tra, thẩm định, phê duyệt ngay thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Tiếp tục thực hiện chủ trương cải cách hành chính mạnh mẽ hơn nữa của Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh thành lập Trung tâm hành chính công tỉnh với phương châm làm việc “chuyên nghiệp - thân thiện - trách nhiệm”; bổ sung các dịch vụ công, các ngành lĩnh vực thuộc cơ quan ngành dọc vào cung cấp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận TN&TKQ cấp huyện, cấp xã (công an, thuế, kho bạc,...) với các giải pháp cải tiến mới như:

- Thực hiện “Phi địa giới hành chính” trong giải quyết TTHC: Thực hiện chủ trương của UBND tỉnh, các thủ tục hành chính của các sở, ngành cấp tỉnh có thể tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện và ngược lại, tiến tới thủ tục hành chính có tỉnh, của huyện có thể tiếp nhận tại xã; thủ tục hành chính của các huyện, các xã tiếp nhận cho nhau; thủ tục hành chính của các bộ, ngành Trung ương có thể tiếp nhận tại tỉnh, huyện, xã,... Đây là một chủ trương, giải pháp mới, đã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong liên hệ, giải quyết thủ tục hành chính. Tuy

nhiên, việc thực hiện chủ trương, giải pháp trên tạo áp lực, trách nhiệm lớn đến cán bộ, công chức, viên chức TN&TKQ cấp huyện và đặc biệt cán bộ, công chức, những người tiếp nhận hồ sơ của UBND cấp xã, đòi hỏi phải không ngừng bổ sung kiến thức để không chỉ tiếp nhận hồ sơ của đơn vị mà còn có thể hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ TTHC của cấp tỉnh, cấp huyện; đồng thời khối lượng hồ sơ giải quyết TTHC cũng tăng lên.

- Đưa vào vận hành hệ thống Tổng đài dịch vụ công 1022 để tiếp nhận, hướng dẫn, xử lý các phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; theo đó, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp sẽ là một đầu mối để hướng dẫn, xử lý các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp dẫn đến khối lượng công việc tăng lên mà đòi hỏi mỗi cán bộ, công chức, viên chức phải có thái độ đúng mực, phản hồi thông tin chính xác, đúng quy định để đảm bảo sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp, góp phần thực hiện tốt chủ trương, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

- Đưa các dịch vụ bưu chính, dịch vụ công trực tuyến vào phục vụ giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp; theo đó: Người dân, doanh nghiệp có thể ở nhà, cơ quan, tổ chức để nộp hồ sơ thông qua bưu điện, thông qua mạng internet và yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết dẫn đến kênh tiếp nhận hồ sơ TTHC của Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã tăng lên và khối lượng hồ sơ cần tiếp nhận, giải quyết cũng tăng lên.

- Thực hiện tích hợp hệ thống camera giám sát tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã nhằm nắm bắt tình hình thực hiện hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời, việc đánh giá mức độ hài lòng của người dân đã từng bước đánh giá được thái độ phục vụ, tinh thần trách nhiệm của cán bộ công chức, viên chức tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã; góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

Qua đó, bên cạnh các chủ trương, giải pháp mới của UBND tỉnh góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp thì vai trò của cán bộ, công chức, viên chức tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã là rất lớn; ngoài yêu cầu trình độ chuyên môn phải không ngừng học tập, tìm hiểu và cập nhật thì đòi hỏi mỗi cán bộ, công chức, viên chức của phải có tinh thần trách nhiệm với áp lực khối lượng công việc ngày càng lớn; thái độ, tính cách hài hòa trong hướng dẫn, giao tiếp đảm bảo sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Đồng thời, với việc ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC, đòi hỏi cán bộ, công chức, viên chức bên cạnh xử lý các hồ sơ đã tiếp nhận thì cần phải hoàn chỉnh, cập nhật phần mềm để chuyển xử lý dẫn đến phải làm thêm ngoài giờ hành chính;

Đặc biệt, đối với cấp xã, cán bộ, công chức không chỉ là người tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả mà cũng là những người xử lý chuyên môn, luân chuyển hồ sơ,... và xử lý các nhiệm vụ công vụ được giao, nắm bắt địa bàn dẫn dắt đến khối lượng, áp lực công việc rất lớn.

Đánh giá được vai trò, vị trí của Bộ phận TN&TKQ các cấp; HĐND tỉnh đã thông qua phụ cấp đối với người làm việc tại Bộ phận TN&TKQ; cụ thể:

- Năm 2008: Hỗ trợ 200.000 đồng/người/tháng (Căn cứ Nghị quyết số 111/2008/NQ-HĐND ngày 24/7/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai - kỳ họp thứ 13 về bổ sung một số giải pháp chủ yếu thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2008);

- Năm 2013: Hỗ trợ 400.000 đồng/người/tháng (Căn cứ Nghị quyết số 83/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa VIII, kỳ họp thứ 7 về mức phụ cấp đối với cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận TN&TKQ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai).

Việc hỗ trợ này đã góp phần động viên tinh thần trách nhiệm, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong tiếp nhận và giải quyết hồ sơ của công chức, viên chức các sở, ban ngành; cơ quan ngành dọc.

Tuy nhiên, từ năm 2013 đến nay, giá cả thị trường biến động nhiều ảnh hưởng đến đời sống của cán bộ, công chức; từ đó Chính phủ đã nhiều lần điều chỉnh mức lương tối thiểu của đội ngũ cán bộ, công chức, cụ thể:

- Năm 2013: 1.150.000 đồng/người/tháng;

- Năm 2016: 1.210.000 đồng/người/tháng;

- Năm 2017: 1.300.000 đồng/người/tháng;

- Năm 2018: 1.390.000 đồng/người/tháng (áp dụng từ ngày 01/7/2018).

Do đó, mức hỗ trợ nêu trên so với tình hình kinh tế hiện nay đã không còn phù hợp.

Đồng thời, qua rà soát khối lượng công việc hiện nay của Bộ phận TN&TKQ các cấp năm 2016 và năm 2017; cụ thể:

Stt	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2017	Tăng năm 2017 so với 2016

Stt	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2017	Tăng năm 2017 so với 2016
1	Cấp tỉnh	70.874	153.922	2,85 lần
2	Cấp huyện	182.708	301.036	1,41 lần
3	Cấp xã	614.621	669.944	1,08 lần

Đồng thời, qua tổng hợp, rà soát số liệu hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện và tổng hồ sơ tiếp nhận của các xã trực thuộc từ ngày 01/01/2018 đến ngày 01/6/2018 cụ thể như sau:

a) Đối với Trung tâm Hành chính công tỉnh: Số lượng hồ sơ tiếp nhận là 63.687 hồ sơ (578,97 hồ sơ/ngày)

b) Đối với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện

Qua tổng hợp số liệu của các địa phương; trong 05 tháng đầu năm 2018, toàn tỉnh tiếp nhận 192.298 hồ sơ, bình quân 158,92 hồ sơ/đơn vị/ngày.

Đồng thời, qua rà soát, đối chiếu số lượng hồ sơ TTHC của các địa phương nhận thấy số lượng hồ sơ của các đơn vị có sự phân chia tương đối theo tình hình thực tiễn của địa phương như: Diện tích, dân số, số lượng TTHC, dịch vụ công,...., theo 03 nhóm cụ thể như sau:

- Nhóm 1: Nhóm đơn vị có số lượng hồ sơ bình quân đạt 344,94 hồ sơ/đơn vị/ngày tương đương 7.588,68 hồ sơ/tháng (Trên 6.000 hồ sơ/tháng/đơn vị), gồm: Thành phố Biên Hòa.

- Nhóm 2: Nhóm đơn vị có số lượng hồ sơ bình quân đạt 194,48 hồ sơ/đơn vị/ngày tương đương 4.278,56 hồ sơ/đơn vị/tháng (từ 3.000 hồ sơ/tháng đến 6000 hồ sơ/tháng), gồm: Thị xã Long Khánh và các huyện: Xuân Lộc, Trảng Bom, Nhơn Trạch và Long Thành.

- Nhóm 3: Nhóm đơn vị có số lượng hồ sơ bình quân đạt 86,16 hồ sơ/đơn vị/ngày tương đương 1.855,56 hồ sơ/đơn vị/tháng (từ 1.500 hồ sơ/tháng đến dưới 3.000 hồ sơ/tháng), gồm: Các huyện: Cẩm Mỹ, Tân Phú, Định Quán, Vĩnh Cửu và Thống Nhất.

b) Đối với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã

Qua tổng hợp số liệu của các địa phương; trong 05 tháng đầu năm 2018, toàn tỉnh tiếp nhận 551.460 hồ sơ, bình quân 29,32 hồ sơ/đơn vị/ngày, tương đương 644,98 hồ sơ/đơn vị/tháng.

Qua rà soát, đối chiếu số lượng hồ sơ TTHC của các địa phương nhận thấy số lượng hồ sơ của các đơn vị có sự phân chia tương đối theo 03 nhóm cụ thể như sau:

- Nhóm 1: Nhóm đơn vị có số lượng hồ sơ bình quân đạt 54 hồ sơ/đơn vị/ngày tương đương 1.500,34 hồ sơ/tháng gồm: 5 đơn vị.
- Nhóm 2: Nhóm đơn vị có số lượng hồ sơ bình quân đạt 39,15 hồ sơ/đơn vị/ngày tương đương 861,3 hồ sơ/đơn vị/tháng, gồm: 62 đơn vị.
- Nhóm 3: Nhóm đơn vị có số lượng hồ sơ bình quân đạt 21,5 hồ sơ/đơn vị/ngày tương đương 473 hồ sơ/đơn vị/tháng, gồm: 104 đơn vị.

Ngoài ra, đối tượng làm việc tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã khi bổ sung các dịch vụ công cần thiết tăng lên là viên chức, cán bộ, chiến sỹ công an, Thuế, kho bạc nhà nước,...; tuy nhiên, Nghị quyết trước đây không quy định các đối tượng trên được hưởng hỗ trợ gây ảnh hưởng đến tinh thần làm việc của các đối tượng này.

Trên cơ sở đánh giá, rà soát đối tượng, khối lượng công việc và yêu cầu thực tiễn của người dân, doanh nghiệp tại địa phương thì việc nâng mức hỗ trợ và bổ sung đối tượng được hưởng cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận TN&TKQ các cấp là phù hợp.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách; Nghị định 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết một số điều của Luật tiếp công dân và Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo; theo đó: Mức hỗ trợ từ 50.000 đồng/người/ngày đến 100.000 đồng/người/ngày ở cấp địa phương.

Đồng thời, hiện nay, một số địa phương đã thực hiện điều chỉnh mức hỗ trợ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả như sau:

- + Tỉnh Quảng Ninh hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công là 2.000.000 đồng/người/tháng (Nghị quyết số

18/2016/NQ-HĐND ngày 27/7/2016 và Nghị quyết số 69/2017/NQ-HĐND ngày 27/7/2017);

+ Tỉnh Hà Nam hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công là 2.000.000 đồng/người/tháng (Văn bản số 1631/UBND-KT ngày 22/6/2018);

+ Tỉnh Hà Tĩnh hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công là 2.000.000 đồng/người/tháng (Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 23/02/2017);

+ Thành phố Hải Phòng hỗ trợ hàng tháng cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công là 150.000 đồng và 50% lương hiện hưởng của mỗi CBCC,VC;

+ Thành phố Hà Nội hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công/Bộ phận một cửa theo hệ số so với mức lương cơ bản bình quân khoảng 1.000.000 đồng/người/tháng (Quyết định số 2492/QĐ-UBND ngày 02/6/2011)

Qua rà soát, đánh giá chức năng, đặc thù công việc của cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC, giải đáp các vướng mắc, khó khăn, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp khi giải quyết TTHC tương đồng với chức năng tiếp công dân và khối lượng công việc, cũng như chênh lệch giữa các cấp, các loại đơn vị hành chính cấp xã; đề xuất mức mức hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công tỉnh và Bộ phận TN&TKQ các cấp từ 30.000 đồng/người/ngày (tương đương 660.000 đồng/người/tháng) đến 80.000 đồng/người/ngày (tương đương 1.760.000 đồng/người/tháng).

Mặt khác, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ đã có ý kiến thống nhất việc tỉnh Đồng Nai sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành để thực hiện chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận TN&TKQ các cấp.

Vì vậy, trên cơ sở rà soát, đánh giá thực trạng công tác TN&TKQ giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh thời gian qua, cơ sở pháp lý thực hiện và kết quả triển khai thực hiện của các địa phương khác thì việc điều chỉnh Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm hành chính công tỉnh và Bộ phận TNTKQ các cấp là phù hợp và cần thiết để góp phần triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh.

III. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Mục đích

- Xây dựng cơ sở pháp lý đầy đủ, đồng bộ, đảm bảo thống nhất, phù hợp với quy định pháp luật về chế độ, chính sách.

- Đảm bảo tính công khai, minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện, tạo thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện.

- Động viên kịp thời cho cán bộ, công chức, viên chức yên tâm công tác, tạo điều kiện thuận lợi cho Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận TN&TKQ cấp huyện, cấp xã hoạt động hiệu quả.

2. Quan điểm chỉ đạo

Việc xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận TN&TKQ cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được căn cứ theo chỉ đạo của UBND tỉnh và tình hình thực tế ở địa phương.

IV. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

1. Đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm hành chính công tỉnh và Bộ phận TN&TKQ cấp huyện, cấp xã.

2. Phạm vi: Trung tâm hành chính công tỉnh; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã.

V. BỐ CỤC, NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục dự thảo Nghị quyết gồm có 04 Điều.

2. Nội dung Nghị quyết: Gồm 04 phần, cụ thể:

“Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận TN&TKQ cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, với những nội dung sau:

1. Phạm vi áp dụng

- a) Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- b) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện;
- c) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.

2. Đối tượng và điều kiện áp dụng

a) Đối với Trung tâm hành chính công tỉnh: Cán bộ, công chức, viên chức của các sở, ban ngành, cơ quan ngành dọc làm việc tại Trung tâm Hành chính công tỉnh và có tên trong quyết định nhân sự tại Trung tâm hành chính công tỉnh do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

b) Đối với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện: Cán bộ, công chức, viên chức của các phòng, ban chuyên môn, cơ quan ngành dọc làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện và có tên trong Quyết định nhân sự Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

c) Đối với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã: Cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách và công an viên làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã và có tên trong Quyết định nhân sự Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

⊗ 3. Mức hỗ trợ

a) Trung tâm hành chính công tỉnh: 1.760.000 đồng/người/tháng (tương đương 80.000 đồng/người/ngày).

b) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện:

- Mức 1: 1.540.000 đồng/người/tháng (tương đương 70.000 đồng/người/ngày);

- Mức 2: 1.320.000 đồng/người/tháng (tương đương 60.000 đồng/người/ngày);

- Mức 3: 1.100.000 đồng/người/tháng (tương đương 50.000 đồng/người/ngày).

c) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã:

- Mức 1: 1.100.000 đồng/người/tháng (tương đương 50.000 đồng/người/ngày);

- Mức 2: 880.000 đồng/người/tháng (tương đương 40.000 đồng/người/ngày);

- Mức 3: 660.000 đồng/người/tháng (tương đương 30.000 đồng/người/ngày).

d) Nguyên tắc áp dụng: Căn cứ số lượng hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả thực tế tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của mỗi đơn vị, địa phương.

4. Số lượng cán bộ, công chức, viên chức hưởng hỗ trợ

a) Đối với Trung tâm hành chính công tỉnh: Theo danh sách Quyết định nhân sự tại Trung tâm hành chính công tỉnh.

b) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện: Không vượt quá 25 người/đơn vị.

c) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã: Không quá 08 người/đơn vị.

5. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện hỗ trợ được cấp từ nguồn ngân sách của địa phương theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành ngoài kinh phí khoán hoạt động hàng năm của các đơn vị.

Trên đây là nội dung Tờ trình ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm hành chính công tỉnh và Bộ phận TN&TKQ cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tại kỳ họp của HĐND tỉnh lần thứ 6 Khóa IX; Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, Phó CT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCC, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Vĩnh

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

(Kèm theo Tờ trình số 34/TT-UBND ngày 18/6/2018 của UBND tỉnh)

I. Xác định vấn đề bất cập tổng quan

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Thực hiện chủ trương cải cách hành chính, ngay từ những năm 2001 - 2002, cùng với các mô hình “một cửa”, “một cửa - một đầu” được triển khai thí điểm tại các tỉnh, Đồng Nai cũng đã chủ động chỉ đạo nghiên cứu, triển khai Đề tài khoa học “Thực hiện thí điểm cơ chế một cửa tại huyện Thống Nhất”, đây là nền tảng, là cơ sở để đánh giá, rút kinh nghiệm, đẩy nhanh việc hình thành Bộ phận TN&TKQ trên địa bàn tỉnh những năm tiếp theo.

Đến năm 2003, trên cơ sở thực hiện Quyết định số 181/2003/QĐ-TTg ngày 04/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế một cửa tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương; UBND tỉnh Đồng Nai tiếp tục nâng cấp, cải tiến mô hình “một cửa” thí điểm tại huyện Thống Nhất (nay là huyện Trảng Bom) và nhân rộng thực hiện mô hình “một cửa” tại các sở, ban ngành, UBND cấp huyện và cấp xã. Đến năm 2006, toàn tỉnh đã có 14/23 đơn vị Sở, ngành cấp tỉnh và 11/11 đơn vị cấp huyện và 171/171 đơn vị cấp xã đã thực hiện cơ chế “một cửa”.

Ngày 25/3/2015, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg thay thế Quyết định số 181/2003/QĐ-TTg ngày 04/9/2003 thi cơ chế “một cửa, một cửa liên thông” cũng từng bước được hình thành tại tỉnh, đã tạo ra sự thay đổi về chất thông qua việc hoàn thiện quy trình, đặc biệt là các thủ tục hành chính liên quan đến nhiều đơn vị; tăng cường ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ.

Theo xu thế cải cách hành chính, từ năm 2013 đến nay, cơ chế một cửa, một cửa liên thông được tiếp tục cải tiến với mô hình một cửa liên thông hiện đại, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào giải quyết thủ tục hành chính, cải tiến và cải tiến liên tục, mô hình một cửa liên thông hiện đại đã được triển khai đồng bộ, hình thành Bộ phận TN&TKQ tại 20/20 Sở ngành, 11/11 UBND huyện và 171/171 UBND xã với cơ sở vật chất khang trang; một số đơn vị, địa phương cấp huyện, cấp xã còn chủ động bố trí thêm các dịch vụ công cần thiết vào Bộ phận TN&TKQ để tạo sự thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp như: Cung cấp thông tin quy hoạch, hợp đồng đo vẽ đất đai, thu ngân sách trực tiếp, giải quyết thủ tục hành chính của ngành Công an ..., bố trí lãnh đạo trực tại Bộ phận TN&TKQ để kiểm tra, thẩm định, phê duyệt ngay thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Tiếp tục thực hiện chủ trương cải cách hành chính mạnh mẽ hơn nữa của Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh thành lập Trung tâm hành chính công tỉnh với phương châm làm việc “chuyên nghiệp - thân thiện - trách nhiệm”; bổ sung các dịch vụ công, các ngành lĩnh vực thuộc cơ quan ngành dọc vào cung cấp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận TN&TKQ cấp huyện, cấp xã (công an, thuế, kho bạc,...) với các giải pháp cải tiến mới như:

- Thực hiện “Phi địa giới hành chính” trong giải quyết TTHC: Thực hiện chủ trương của UBND tỉnh, các thủ tục hành chính của các sở, ngành cấp tỉnh có thể tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện và ngược lại, tiến tới thủ tục hành chính có tính, của huyện có thể tiếp nhận tại xã; thủ tục hành chính của các huyện, các xã tiếp nhận cho nhau; thủ tục hành chính của các bộ, ngành Trung ương có thể tiếp nhận tại tỉnh, huyện, xã,... Đây là một chủ trương, giải pháp mới, đã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong liên hệ, giải quyết thủ tục hành chính. Tuy nhiên, việc thực hiện chủ trương, giải pháp trên tạo áp lực, trách nhiệm lớn đến cán bộ, công chức, viên chức TN&TKQ cấp huyện và đặc biệt cán bộ, công chức, những người tiếp nhận hồ sơ của UBND cấp xã, đòi hỏi phải không ngừng bổ sung kiến thức để không chỉ tiếp nhận hồ sơ của đơn vị mà còn có thể hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ TTHC của cấp tỉnh, cấp huyện; đồng thời khối lượng hồ sơ giải quyết TTHC cũng tăng lên.

- Đưa vào vận hành hệ thống Tổng đài dịch vụ công 1022 để tiếp nhận, hướng dẫn, xử lý các phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; theo đó, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp sẽ là một đầu mối để hướng dẫn, xử lý các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp dẫn đến khối lượng công việc tăng lên mà đòi hỏi mỗi cán bộ, công chức, viên chức phải có thái độ đúng mực, phản hồi thông tin chính xác, đúng quy định để đảm bảo sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp, góp phần thực hiện tốt chủ trương, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

- Đưa các dịch vụ bưu chính, dịch vụ công trực tuyến vào phục vụ giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp; theo đó: Người dân, doanh nghiệp có thể ở nhà, cơ quan, tổ chức để nộp hồ sơ thông qua bưu điện, thông qua mạng internet và yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết dẫn đến kênh tiếp nhận hồ sơ TTHC của Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã tăng lên và khối lượng hồ sơ cần tiếp nhận, giải quyết cũng tăng lên.

- Thực hiện tích hợp hệ thống camera giám sát tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã nhằm nắm bắt tình hình thực hiện hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời, việc đánh giá mức độ hài lòng của người dân đã từng bước đánh giá được thái độ phục vụ, tinh thần trách nhiệm của cán bộ công chức, viên chức tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã; góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

Qua đó, bên cạnh các chủ trương, giải pháp mới của UBND tỉnh góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp thì vai trò của cán bộ, công chức, viên chức tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã là rất lớn; ngoài yêu cầu trình độ chuyên môn phải không ngừng học tập, tìm hiểu và cập nhật thì đòi hỏi mỗi cán bộ, công chức, viên chức của phải có tinh thần trách nhiệm với áp lực khối lượng công việc ngày càng lớn; thái độ, tính cách hài hòa trong hướng dẫn, giao tiếp đảm bảo sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Đồng thời, với việc ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC, đòi hỏi cán bộ, công chức, viên chức bên cạnh xử lý các hồ sơ đã tiếp nhận thì cần phải hoàn chỉnh, cập nhật phần mềm để chuyển xử lý dẫn đến phải làm thêm ngoài giờ hành chính;

Đặc biệt, đối với cấp xã, cán bộ, công chức không chỉ là người tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả mà cũng là những người xử lý chuyên môn, luân chuyển hồ sơ,... và xử lý các nhiệm vụ công vụ được giao, nắm bắt địa bàn dẫn tại đến khối lượng, áp lực công việc rất lớn.

Đánh giá được vai trò, vị trí của Bộ phận TN&TKQ các cấp; HĐND tỉnh đã thông qua phụ cấp đối với người làm việc tại Bộ phận TN&TKQ; cụ thể:

- Năm 2008: Hỗ trợ 200.000 đồng/người/tháng (Căn cứ Nghị quyết số 111/2008/NQ-HĐND ngày 24/7/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai - kỳ họp thứ 13 về bổ sung một số giải pháp chủ yếu thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2008);

- Năm 2013: Hỗ trợ 400.000 đồng/người/tháng (Căn cứ Nghị quyết số 83/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa VIII, kỳ họp thứ 7 về mức phụ cấp đối với cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận TN&TKQ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai).

Việc hỗ trợ này đã góp phần động viên tinh thần trách nhiệm, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong tiếp nhận và giải quyết hồ sơ của công chức, viên chức các sở, ban ngành; cơ quan ngành dọc.

Tuy nhiên, từ năm 2013 đến nay, giá cả thị trường biến động nhiều ảnh hưởng đến đời sống của cán bộ, công chức; từ đó Chính phủ đã nhiều lần điều chỉnh mức lương tối thiểu của đội ngũ cán bộ, công chức, cụ thể:

- Năm 2013: 1.150.000 đồng/người/tháng;

- Năm 2016: 1.210.000 đồng/người/tháng;

- Năm 2017: 1.300.000 đồng/người/tháng;

- Năm 2018: 1.390.000 đồng/người/tháng (áp dụng từ ngày 01/7/2018).

Do đó, mức hỗ trợ nêu trên so với tình hình kinh tế hiện nay đã không còn phù hợp.

Đồng thời, qua rà soát khối lượng công việc hiện nay của Bộ phận TN&TKQ các cấp năm 2016 và năm 2017; cụ thể:

Stt	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2017	Tăng năm 2017 so với 2016
1	Cấp tỉnh	70.874	153.922	2,85 lần
2	Cấp huyện	182.708	301.036	1,41 lần
3	Cấp xã	614.621	669.944	1,08 lần

Đồng thời, qua tổng hợp, rà soát số liệu hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện và tổng hồ sơ tiếp nhận của các xã trực thuộc từ ngày 01/01/2018 đến ngày 01/6/2018 cụ thể như sau:

Stt	Cấp	Tổng hồ sơ	Bình quân hồ sơ (hồ sơ/đơn vị/ngày)	Ghi chú
1	Trung tâm Hành chính công	63.687	578,97	
2	Cấp huyện	192.298	158,92	
3	Cấp xã	551.460	29,32	

Ngoài ra, đối tượng làm việc tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã khi bổ sung các dịch vụ công cần thiết tăng lên là viên chức, cán bộ, chiến sỹ công an, Thuế, kho bạc nhà nước,...; tuy nhiên, Nghị quyết trước đây không quy định các đối tượng trên được hưởng hỗ trợ gây ảnh hưởng đến tinh thần làm việc của các đối tượng này.

Trên cơ sở đánh giá, rà soát đối tượng, khối lượng công việc và yêu cầu thực tiễn của người dân, doanh nghiệp tại địa phương thì việc nâng mức hỗ trợ và bổ sung đối tượng được hưởng cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận TN&TKQ các cấp là phù hợp.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách; Nghị định 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết một số điều của Luật tiếp công dân và Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo; theo đó: Mức hỗ trợ từ 50.000 đồng/người/ngày đến 100.000 đồng/người/ngày ở cấp địa phương.

Đồng thời, hiện nay, một số địa phương đã thực hiện điều chỉnh mức hỗ trợ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công, Bộ phận một cửa như:

+ Tỉnh Quảng Ninh hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công là 2.000.000 đồng/người/tháng (Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 27/7/2016 và Nghị quyết số 69/2017/NQ-HĐND ngày 27/7/2017);

+ Tỉnh Hà Nam hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công là 2.000.000 đồng/người/tháng (Văn bản số 1631/UBND-KT ngày 22/6/2018);

+ Tỉnh Hà Tĩnh hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công là 2.000.000 đồng/người/tháng (Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 23/02/2017);

+ Thành phố Hải Phòng hỗ trợ hàng tháng cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công là 150.000 đồng và 50% lương hiện hưởng của mỗi CBCC,VC;

+ Thành phố Hà Nội hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công/Bộ phận một cửa theo hệ số so với mức lương cơ bản bình quân khoảng 1.000.000 đồng/người/tháng (Quyết định số 2492/QĐ-UBND ngày 02/6/2011).

Qua rà soát, đánh giá chức năng, đặc thù công việc của cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC, giải đáp các vướng mắc, khó khăn, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp khi giải quyết TTHC tương đồng với chức năng tiếp công dân và khối lượng công việc, cũng như chênh lệch giữa các cấp, các loại đơn vị hành chính cấp xã; đề xuất mức mức hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công tỉnh và Bộ phận TN&TKQ các cấp từ 30.000 đồng/người/ngày (tương đương 660.000 đồng/người/tháng) đến 80.000 đồng/người/ngày (tương đương 1.760.000 đồng/người/tháng).

Mặt khác, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ đã có ý kiến thống nhất việc tỉnh Đồng Nai sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành để thực hiện chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận TN&TKQ các cấp.

Vì vậy, trên cơ sở rà soát, đánh giá thực trạng công tác TN&TKQ giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh thời gian qua, cơ sở pháp lý thực hiện và kết quả triển khai thực hiện của các địa phương khác thì mức hỗ trợ 400.000 đồng/người/tháng đã không còn phù hợp và việc điều chỉnh Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm hành chính công tỉnh và Bộ phận TNTKQ các cấp là cần thiết để góp phần triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Nghị quyết được xây dựng nhằm xây dựng cơ sở pháp lý đầy đủ, đồng bộ, đảm bảo thống nhất, phù hợp với quy định pháp luật về chế độ, chính sách. Đảm bảo tính công khai, minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện, tạo thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện; động viên kịp thời cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận TN&TKQ các cấp yên tâm công tác, tạo điều kiện thuận lợi cho Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận TN&TKQ cấp huyện, cấp xã hoạt động hiệu quả.

II. Đánh giá tác động của chính sách

1. Việc thực hiện chế độ phụ cấp cho đối tượng công chức làm việc tại Bộ phận TN&TKQ của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh đã phát sinh nhiều tồn tại, bất cập; cụ thể:

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Ngày 22/10/2012, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 172/2012/TT-BTC quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước đã quy định mức hỗ trợ cho cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận TN&TKQ là 400.000 đồng/người/tháng sử dụng trong nguồn kinh phí ngoài khoản của đơn vị; tuy nhiên, hiện nay, việc đẩy mạnh công tác CCHC đã từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp; tuy nhiên, cũng tạo áp lực lớn lên đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong tiếp nhận, hướng dẫn và trả kết quả giải quyết TTHC; đòi hỏi đối tượng này phải không ngừng trau dồi, nâng cao trình độ, kỹ năng giao tiếp để thích ứng với yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao của công việc và người dân. Đồng thời, căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, Điều 21, Chương II, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách được: Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ. Riêng những chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp, trước khi quyết định phải có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp. Do đó, việc xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ này theo hướng tăng thêm so với Nghị quyết cũ là có cơ sở.

- Tác động về mặt xã hội: Qua đánh giá tình hình quản lý, sử dụng đội ngũ công chức, viên chức tại Bộ phận TN&TKQ của các cơ quan, đơn vị và UBND cấp huyện, cấp xã đã không còn phù hợp so với Nghị quyết cũ; số

lượng đối tượng thực hiện nhiệm vụ tại Bộ phận TN&TKQ đã tăng lên khi đưa cơ quan ngành dọc (Công an, Thuế, Kho bạc,...), các dịch vụ công vào Bộ phận TN&TKQ như: Công an, Thuế, Kho bạc. Đồng thời, tiếp tục thực hiện chủ trương cải cách hành chính mạnh mẽ hơn nữa của Chính phủ, Tỉnh ủy, đầu năm 2017, UBND tỉnh thành lập Trung tâm hành chính công tỉnh với phương châm làm việc “Chuyên nghiệp - Thân thiện - Trách nhiệm” với các giải pháp “Phi địa giới hành chính”, ứng dụng CNTT kết hợp dịch vụ bưu chính để tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp trong liên hệ, giải quyết TTHC; tiến tới thành lập Trung tâm hành chính công cấp huyện đảm bảo đồng bộ, thống nhất trên địa bàn tỉnh dẫn đến khối lượng công việc tại Bộ phận TN&TKQ tăng lên, số lượng công chức, viên chức bố trí làm việc tại Bộ phận TN&TKQ tăng lên so với Nghị quyết cũ.

- Tác động về mặt kinh tế: Việc thực hiện hỗ trợ của Nghị quyết cũ đã góp phần động viên tinh thần, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận TN&TKQ các cấp trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên từ năm 2013 đến nay, giá cả thị trường biến động nhiều ảnh hưởng đến đời sống của cán bộ, công chức, viên chức; từ đó Chính phủ đã nhiều lần điều chỉnh mức lương tối thiểu của đội ngũ cán bộ, công chức, cụ thể: Năm 2013: 1.150.000 đồng/người/tháng; năm 2016: 1.210.000 đồng/người/tháng; năm 2017: 1.300.000 đồng/người/tháng thì việc quy định mức hỗ trợ 400.000 đồng/tháng chỉ phù hợp với thời điểm năm 2013 nhưng nếu so sánh với điều kiện hiện tại thì còn nhiều bất cập, không còn phù hợp, do công việc phát sinh, chi phí sinh hoạt tăng lên dẫn đến phần nào ảnh hưởng kết quả hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận TN&TKQ cấp huyện, cấp xã.

2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Đảm bảo quy định việc hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ TN&TKQ tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận TN&TKQ cấp huyện, cấp xã phù hợp với quy định của Chính phủ, làm cơ sở pháp lý để thực hiện đồng bộ trên địa bàn tỉnh;

- Đảm bảo việc hỗ trợ đúng đối tượng, đủ số lượng theo thực tế phát sinh tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận TN&TKQ cấp huyện, cấp xã;

- Đảm bảo việc quy định mức hỗ trợ đáp ứng được cơ bản nhu cầu của cán bộ, công chức, viên chức; phù hợp với tình hình kinh tế xã hội hiện nay góp phần động viên cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận TN&TKQ các cấp yên tâm công tác, tạo điều kiện thuận lợi cho Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận TN&TKQ cấp huyện, cấp xã hoạt động hiệu quả.

3. Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Để giải quyết các vấn đề đặt ra nêu trên, cần thiết phải điều chỉnh đối tượng, số lượng và mức hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận TN&TKQ cấp huyện, cấp xã.

4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

Việc ban hành chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận TN&TKQ cấp huyện, cấp xã sẽ tác động đến đối tượng được thụ hưởng chính sách như sau:

- Cải thiện thu nhập cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thụ hưởng;
- Động viên kịp thời, tạo động lực, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức yên tâm công tác;
- Nâng cao tinh thần, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức khi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp;
- Nâng cao hiệu quả công tác tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp của Bộ phận TN&TKQ; góp phần cải thiện hình ảnh của cán bộ, công chức, viên chức theo hướng thân thiện hơn trong mắt người dân nhằm mục tiêu đẩy mạnh công cuộc cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả công tác quản lý điều hành của cơ quan hành chính nhà nước.

5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn (trong đó có xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề)

Thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề:

- Hội đồng nhân dân tỉnh: Ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận TN&TKQ cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
- Ủy ban nhân dân tỉnh: Ban hành Quyết định quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận TN&TKQ cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

III. Lấy ý kiến

Để có cơ sở tham mưu UBND tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh chính sách; cơ quan soạn thảo đã tổ chức họp thống nhất ý kiến với một số sở, ngành (Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh) để thống nhất phương án, đề xuất UBND chấp thuận các giải pháp nhằm xử lý trong giai đoạn chờ thực hiện các quy trình thủ tục theo quy định;

Theo đó, UBND tỉnh đã có Văn bản số 8963/UBND-HCTC ngày 07/9/2017 và Văn bản số 201/UBND-HCC ngày 08/01/2018 chấp thuận giải

pháp xử lý đối với mức hỗ trợ của cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm hành chính công tỉnh; yêu cầu đơn vị soạn thảo phối hợp với các sở, ban ngành; UBND cấp huyện, cấp xã để thực hiện các nội dung theo quy định để điều chỉnh mức hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức thực hiện TN&TKQ tại Bộ phận TN&TKQ (Trung tâm Hành chính công) các cấp; cụ thể: Cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công tỉnh được hưởng 1.000.000 đồng/người/tháng; Thời hạn áp dụng: 12 tháng (Từ tháng 7 năm 2017 đến tháng 7 năm 2018).

Đồng thời, sau khi có ý kiến chấp thuận của Thường trực HĐND tỉnh, văn bản giao của UBND tỉnh; cơ quan soạn thảo đã thực hiện dự thảo các văn bản của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh gửi xin ý kiến các Bộ ngành Trung ương (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ), cơ quan, đơn vị, địa phương, thực hiện đăng công khai trên trang thông tin điện tử của tỉnh trong vòng 30 ngày (04/10/2017 đến 04/11/2017; 19/3/2018 đến 19/4/2018) và gửi Sở Tư pháp thẩm định (Văn bản số 2391/STP-XDKTVB ngày 06/12/2017 và Báo cáo số 91/BC-STP ngày 18/5/2018 của Sở Tư pháp)

Sau khi tổng hợp ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương; cơ quan soạn thảo đã giải trình tiếp thu ý kiến và hoàn chỉnh các dự thảo (Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến góp ý kèm theo) trình UBND tỉnh. Trên cơ sở ý kiến của lãnh đạo UBND tỉnh; đơn vị soạn thảo đã bổ sung, hoàn chỉnh Dự thảo các Văn bản.

IV. Giám sát và đánh giá

- Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định. Căn cứ vào tình hình thực tế và nhiệm vụ của Trung tâm hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã được quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Nghị quyết này, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định số lượng đơn vị, số lượng nhân sự, cách thức chi trả hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, những người làm việc tại Trung tâm hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã. Định kỳ hàng năm có đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo tại kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện chức năng giám sát việc thực hiện chính sách này.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên vận động tổ chức và nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện chính sách này./.

ĐỀ ÁN

**Quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức
làm việc tại Trung tâm hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết
quả cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**
(Kèm theo Tờ trình số 6314/TTr-UBND ngày 18/6/2018 của UBND tỉnh)

I. SỰ CẦN THIẾT ĐỂ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Thực hiện chủ trương cải cách hành chính, ngay từ những năm 2001 - 2002, cùng với các mô hình “một cửa”, “một cửa - một dấu” được triển khai thí điểm tại các tỉnh, Đồng Nai cũng đã chủ động chỉ đạo nghiên cứu, triển khai Đề tài khoa học “Thực hiện thí điểm cơ chế một cửa tại huyện Thống Nhất”, đây là nền tảng, là cơ sở để đánh giá, rút kinh nghiệm, đẩy nhanh việc hình thành Bộ phận TN&TKQ trên địa bàn tỉnh những năm tiếp theo.

Đến năm 2003, trên cơ sở thực hiện Quyết định số 181/2003/QĐ-TTg ngày 04/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế một cửa tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương; UBND tỉnh Đồng Nai tiếp tục nâng cấp, cải tiến mô hình “một cửa” thí điểm tại huyện Thống Nhất (nay là huyện Trảng Bom) và nhân rộng thực hiện mô hình “một cửa” tại các sở, ban ngành, UBND cấp huyện và cấp xã. Đến năm 2006, toàn tỉnh đã có 14/23 đơn vị Sở, ngành cấp tỉnh và 11/11 đơn vị cấp huyện và 171/171 đơn vị cấp xã đã thực hiện cơ chế “một cửa”.

Ngày 25/3/2015, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg thay thế Quyết định số 181/2003/QĐ-TTg ngày 04/9/2003 thì cơ chế “một cửa, một cửa liên thông” cũng từng bước được hình thành tại tỉnh, đã tạo ra sự thay đổi về chất thông qua việc hoàn thiện quy trình, đặc biệt là các thủ tục hành chính liên quan đến nhiều đơn vị; tăng cường ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ.

Theo xu thế cải cách hành chính, từ năm 2013 đến nay, cơ chế một cửa, một cửa liên thông được tiếp tục cải tiến với mô hình một cửa liên thông hiện đại, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào giải quyết thủ tục hành chính, cải tiến và cải tiến liên tục, mô hình một cửa liên thông hiện đại đã được triển khai đồng bộ, hình thành Bộ phận TN&TKQ tại 20/20 Sở ngành, 11/11 UBND huyện và 171/171 UBND xã với cơ sở vật chất khang trang; một số đơn vị, địa phương cấp huyện, cấp xã còn chủ động bố trí thêm các dịch vụ công cần thiết vào Bộ phận TN&TKQ để tạo sự thuận lợi cho người

dân, doanh nghiệp như: Cung cấp thông tin quy hoạch, hợp đồng đo vẽ đất đai, thu ngân sách trực tiếp, giải quyết thủ tục hành chính của ngành Công an ..., bố trí lãnh đạo trực tại Bộ phận TN&TKQ để kiểm tra, thẩm định, phê duyệt ngay thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Tiếp tục thực hiện chủ trương cải cách hành chính mạnh mẽ hơn nữa của Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh thành lập Trung tâm hành chính công tỉnh với phương châm làm việc “chuyên nghiệp - thân thiện - trách nhiệm”; bổ sung các dịch vụ công, các ngành lĩnh vực thuộc cơ quan ngành dọc vào cung cấp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận TN&TKQ cấp huyện, cấp xã (công an, thuế, kho bạc,...) với các giải pháp cải tiến mới như:

- Thực hiện “Phi địa giới hành chính” trong giải quyết TTHC: Thực hiện chủ trương của UBND tỉnh, các thủ tục hành chính của các sở, ngành cấp tỉnh có thể tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện và ngược lại, tiến tới thủ tục hành chính có tính, của huyện có thể tiếp nhận tại xã; thủ tục hành chính của các huyện, các xã tiếp nhận cho nhau; thủ tục hành chính của các bộ, ngành Trung ương có thể tiếp nhận tại tỉnh, huyện, xã,... Đây là một chủ trương, giải pháp mới, đã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong liên hệ, giải quyết thủ tục hành chính. Tuy nhiên, việc thực hiện chủ trương, giải pháp trên tạo áp lực, trách nhiệm lớn đến cán bộ, công chức, viên chức TN&TKQ cấp huyện và đặc biệt cán bộ, công chức, những người tiếp nhận hồ sơ của UBND cấp xã, đòi hỏi phải không ngừng bổ sung kiến thức để không chỉ tiếp nhận hồ sơ của đơn vị mà còn có thể hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ TTHC của cấp tỉnh, cấp huyện; đồng thời khối lượng hồ sơ giải quyết TTHC cũng tăng lên.

- Đưa vào vận hành hệ thống Tổng đài dịch vụ công 1022 để tiếp nhận, hướng dẫn, xử lý các phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; theo đó, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp sẽ là một đầu mối để hướng dẫn, xử lý các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp dẫn đến khối lượng công việc tăng lên mà đòi hỏi mỗi cán bộ, công chức, viên chức phải có thái độ đúng mực, phản hồi thông tin chính xác, đúng quy định để đảm bảo sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp, góp phần thực hiện tốt chủ trương, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

- Đưa các dịch vụ bưu chính, dịch vụ công trực tuyến vào phục vụ giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp; theo đó: Người dân, doanh nghiệp có thể ở nhà, cơ quan, tổ chức để nộp hồ sơ thông qua bưu điện, thông qua mạng internet và yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết dẫn đến kênh tiếp nhận hồ sơ TTHC của Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã tăng lên và khối lượng hồ sơ cần tiếp nhận, giải quyết cũng tăng lên.

- Thực hiện tích hợp hệ thống camera giám sát tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã nhằm nắm bắt tình hình thực hiện hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời, việc đánh giá mức độ hài lòng của người dân đã từng bước đánh giá được thái độ phục vụ, tinh thần trách nhiệm của cán bộ công chức, viên chức tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã; góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

Qua đó, bên cạnh các chủ trương, giải pháp mới của UBND tỉnh góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp thì vai trò của cán bộ, công chức, viên chức tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã là rất lớn; ngoài yêu cầu trình độ chuyên môn phải không ngừng học tập, tìm hiểu và cập nhật thì đòi hỏi mỗi cán bộ, công chức, viên chức của phải có tinh thần trách nhiệm với áp lực khối lượng công việc ngày càng lớn; thái độ, tính cách hài hòa trong hướng dẫn, giao tiếp đảm bảo sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Đồng thời, với việc ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC, đòi hỏi cán bộ, công chức, viên chức bên cạnh xử lý các hồ sơ đã tiếp nhận thì cần phải hoàn chỉnh, cập nhật phần mềm để chuyển xử lý dẫn đến phải làm thêm ngoài giờ hành chính;

Đặc biệt, đối với cấp xã, cán bộ, công chức không chỉ là người tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả mà cũng là những người xử lý chuyên môn, luân chuyển hồ sơ,... và xử lý các nhiệm vụ công vụ được giao, nắm bắt địa bàn dẫn tại đến khối lượng, áp lực công việc rất lớn.

Đánh giá được vai trò, vị trí của Bộ phận TN&TKQ các cấp; HĐND tỉnh đã thông qua phụ cấp đối với người làm việc tại Bộ phận TN&TKQ; cụ thể:

- Năm 2008: Hỗ trợ 200.000 đồng/người/tháng (Căn cứ Nghị quyết số 111/2008/NQ-HĐND ngày 24/7/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai - kỳ họp thứ 13 về bổ sung một số giải pháp chủ yếu thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2008);

- Năm 2013: Hỗ trợ 400.000 đồng/người/tháng (Căn cứ Nghị quyết số 83/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa VIII, kỳ họp thứ 7 về mức phụ cấp đối với cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận TN&TKQ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai).

Việc hỗ trợ này đã góp phần động viên tinh thần trách nhiệm, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong tiếp nhận và giải quyết hồ sơ của công chức, viên chức các sở, ban ngành; cơ quan ngành dọc.

Tuy nhiên, từ năm 2013 đến nay, giá cả thị trường biến động nhiều ảnh hưởng đến đời sống của cán bộ, công chức; từ đó Chính phủ đã nhiều lần điều chỉnh mức lương tối thiểu của đội ngũ cán bộ, công chức, cụ thể:

- Năm 2013: 1.150.000 đồng/người/tháng;
- Năm 2016: 1.210.000 đồng/người/tháng;
- Năm 2017: 1.300.000 đồng/người/tháng;
- Năm 2018: 1.390.000 đồng/người/tháng (áp dụng từ ngày 01/7/2018).

Do đó, mức hỗ trợ nêu trên so với tình hình kinh tế hiện nay đã không còn phù hợp.

Đồng thời, qua rà soát khối lượng công việc hiện nay của Bộ phận TN&TKQ các cấp năm 2016 và năm 2017; cụ thể:

Stt	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2017	Tăng năm 2017 so với 2016
1	Cấp tỉnh	70.874	153.922	2,85 lần
2	Cấp huyện	182.708	301.036	1,41 lần
3	Cấp xã	614.621	669.944	1,08 lần

Đồng thời, qua tổng hợp, rà soát số liệu hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện và tổng hồ sơ tiếp nhận của cấp xã từ ngày 01/01/2018 đến ngày 01/6/2018 cụ thể như sau:

Stt	Cấp	Tổng hồ sơ	Bình quân hồ sơ (hồ sơ/đơn vị/ngày)	Ghi chú
1	Trung tâm Hành chính công	63.687	578,97	
2	Cấp huyện	192.298	158,92	
3	Cấp xã	551.460	29,32	

Ngoài ra, đối tượng làm việc tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã khi bổ sung các dịch vụ công cần thiết tăng lên là viên chức, cán bộ, chiến sỹ công an, Thuế, kho bạc nhà nước,...; tuy nhiên, Nghị quyết trước đây không quy định các đối tượng trên được hưởng hỗ trợ gây ảnh hưởng đến tinh thần làm việc của các đối tượng này.

Trên cơ sở đánh giá, rà soát đối tượng, khối lượng công việc và yêu cầu thực tiễn của người dân, doanh nghiệp tại địa phương thì việc nâng mức hỗ

trợ và bổ sung đối tượng được hưởng cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận TN&TKQ các cấp là phù hợp.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách; Nghị định 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết một số điều của Luật tiếp công dân và Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo; theo đó: Mức hỗ trợ từ 50.000 đồng/người/ngày đến 100.000 đồng/người/ngày ở cấp địa phương.

Đồng thời, hiện nay, một số địa phương đã thực hiện điều chỉnh mức hỗ trợ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công, Bộ phận TN&TKQ như sau:

+ Tỉnh Quảng Ninh hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công là 2.000.000 đồng/người/tháng (*Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 27/7/2016 và Nghị quyết số 69/2017/NQ-HĐND ngày 27/7/2017*);

+ Tỉnh Hà Nam hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công là 2.000.000 đồng/người/tháng (*Văn bản số 1631/UBND-KT ngày 22/6/2018*);

+ Tỉnh Hà Tĩnh hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công là 2.000.000 đồng/người/tháng (*Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 23/02/2017*);

+ Thành phố Hải Phòng hỗ trợ hàng tháng cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công là 150.000 đồng và 50% lương hiện hưởng của mỗi CBCC,VC;

+ Thành phố Hà Nội hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công/Bộ phận một cửa theo hệ số so với mức lương cơ bản bình quân khoảng 1.000.000 đồng/người/tháng (*Quyết định số 2492/QĐ-UBND ngày 02/6/2011*)

Qua rà soát, đánh giá chức năng, đặc thù công việc của cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC, giải đáp các vướng mắc, khó khăn, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp khi giải quyết TTHC tương đồng với chức năng tiếp công dân và khối lượng công việc, cũng như chênh lệch số lượng hồ sơ giải quyết TTHC của các cấp, các đơn vị; đề xuất mức mức hỗ trợ cho cán bộ,

công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công tỉnh và Bộ phận TN&TKQ các cấp từ 30.000 đồng/người/ngày (tương đương 660.000 đồng/người/tháng) đến 80.000 đồng/người/ngày (tương đương 1.760.000 đồng/người/tháng).

Mặt khác, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ đã có ý kiến thống nhất việc tỉnh Đồng Nai sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành để thực hiện chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận TN&TKQ các cấp.

Vì vậy, trên cơ sở rà soát, đánh giá thực trạng công tác TN&TKQ giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh thời gian qua, cơ sở pháp lý thực hiện và kết quả triển khai thực hiện của các địa phương khác thì việc điều chỉnh Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm hành chính công tỉnh và Bộ phận TNTKQ các cấp là phù hợp và cần thiết để góp phần triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐỂ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;
- Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;
- Luật Viên chức ngày 15/11/2010;
- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách.

III. HIỆN TRẠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC HIỆN LÀM VIỆC TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA

Căn cứ số liệu tổng hợp từ các địa phương, đơn vị; tính đến tháng 12/2017, tổng cộng có 21/21 đơn vị cấp Sở, 11/11 đơn vị cấp huyện và 171/171 đơn vị cấp xã đã thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận TN&TKQ theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại; cụ thể:

1. Số lượng cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận TN&TKQ như sau:

a) Đối với cấp tỉnh

- Tổng số nhân sự tiếp nhận và trả kết quả của các sở, ban ngành thuộc UBND tỉnh là 63 công chức, viên chức thực hiện tiếp nhận và trả kết quả của 19 sở, ban ngành (chưa bao gồm Bộ phận TN&TKQ của các cơ quan ngành dọc).

- Hiện nay, tổng số nhân sự TN&TKQ của sở, ban ngành thuộc tỉnh tại Trung tâm Hành chính công tỉnh thực tế là 39 người. Tiến tới bố trí thêm lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính của các ngành Xây dựng, Giao thông, Tài nguyên và Môi trường,... Đồng thời, hiện nay, Trung tâm hành chính công đang trong quá trình hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ và tổ chức hoạt động theo chủ trương của UBND tỉnh liên tục bổ sung các dịch vụ công cần thiết để phục vụ người dân, doanh nghiệp tại Trung tâm; do đó, số lượng cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm không ổn định.

b) Đối với cấp huyện

- Thực hiện Quyết định số 48/2013/QĐ-UBND ngày 06/8/2013 của UBND tỉnh thực hiện theo Nghị quyết số 83/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa VIII, kỳ họp thứ 7 về mức phụ cấp đối với cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận TN&TKQ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thì số lượng công chức, viên chức TN&TKQ tại Bộ phận TN&TKQ tối đa của UBND cấp huyện là 132 công chức;

- Tuy nhiên, thực hiện chủ trương cải cách hành chính của tỉnh với mục tiêu tạo thuận lợi nhất cho người dân trong giải quyết TTHC thì hiện nay, số lượng nhân sự tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện là 154 công chức với việc bổ sung nhân sự TN&TKQ của các ngành lĩnh vực như: Nội vụ, Nông nghiệp, công an, thuế, Kho bạc,... thực hiện TN&TKQ một số dịch vụ công lĩnh vực đất đai tại Bộ phận TN&TKQ, điện, nước... Đồng thời, tiến tới kiện toàn, đồng bộ giữa chức năng giữa Bộ phận TN&TKQ cấp huyện và Trung tâm Hành chính công tỉnh sẽ bổ sung các lĩnh vực khác như: Cấp chứng minh nhân dân, căn cước công dân, bảo hiểm xã hội,... Do đó, số lượng nhân sự tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện sẽ tiếp tục thay đổi phù hợp với tình hình thực tiễn giải quyết TTHC.

c) Đối với cấp xã

- Thực hiện Quyết định số 48/2013/QĐ-UBND ngày 06/8/2013 của UBND tỉnh thực hiện theo Nghị quyết số 83/2013/NQ-HĐND của HĐND tỉnh thì số lượng công chức, viên chức TN&TKQ tại Bộ phận TN&TKQ tối đa của UBND cấp xã là 1.429 công chức;

- Tuy nhiên, hiện nay số lượng công chức TN&TKQ tại UBND cấp xã là 1.073 công chức với sự tham gia của lĩnh vực công an tại một số đơn vị.

2. Cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công tỉnh và Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp

Cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công tỉnh và Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp tính đến thời điểm 01/6/2018; cụ thể:

Stt	Đơn vị	Năm 2018 (tính đến 01/6/2018)	Năm 2019 (Dự kiến)	Ghi chú
1	Cấp tỉnh	39	60	Bổ sung xử lý VPHC lĩnh vực Xây dựng, Giao thông, Tài nguyên và Môi trường,...
2	Cấp huyện	147	275	Bổ sung các lĩnh vực, đơn vị ngành dọc (Công an, Thuế, Bảo hiểm xã hội, Kho bạc,...)
3	Cấp xã	1.073	1.368	Bổ sung Công an viên, những người hoạt động không chuyên trách
Tổng cộng		1.259	1.703	

Hiện nay, tại một số địa phương ngoài khoản phụ cấp 400.000 đồng/người/tháng theo Quyết định của UBND tỉnh thì một số huyện đã thực hiện chi hỗ trợ thêm cho công chức, viên chức đồng phục và các hỗ trợ khác như: Long Khánh, Xuân Lộc,...

3. Công tác tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các đơn vị, địa phương (từ ngày 01/01/2018 đến 01/6/2018)

a) Đối với Trung tâm Hành chính công tỉnh: Số lượng hồ sơ tiếp nhận là 63.687 hồ sơ (578,97 hồ sơ/ngày).

b) Đối với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện

Qua tổng hợp số liệu của các địa phương; trong 05 tháng đầu năm 2018, toàn tỉnh tiếp nhận 192.298 hồ sơ, bình quân 158,92 hồ sơ/đơn vị/ngày.

Đồng thời, qua rà soát, đối chiếu số lượng hồ sơ TTHC của các địa phương nhận thấy số lượng hồ sơ của các đơn vị có sự phân chia tương đối theo tình hình thực tiễn của địa phương như: Diện tích, dân số, số lượng TTHC, dịch vụ công,...., theo 03 nhóm cụ thể như sau:

- Nhóm 1: Nhóm đơn vị có số lượng hồ sơ bình quân đạt 344,94 hồ sơ/đơn vị/ngày tương đương 7.588,68 hồ sơ/tháng (Trên 6.000 hồ sơ/tháng/đơn vị), gồm: Thành phố Biên Hòa.

- Nhóm 2: Nhóm đơn vị có số lượng hồ sơ bình quân đạt 194,48 hồ sơ/đơn vị/ngày tương đương 4.278,56 hồ sơ/đơn vị/tháng (từ 3.000 hồ sơ/tháng đến 6.000 hồ sơ/tháng), gồm: Thị xã Long Khánh và các huyện: Xuân Lộc, Trảng Bom, Nhơn Trạch và Long Thành.

- Nhóm 3: Nhóm đơn vị có số lượng hồ sơ bình quân đạt 86,16 hồ sơ/đơn vị/ngày tương đương 1.855,56 hồ sơ/đơn vị/tháng (từ 1.500 hồ sơ/tháng đến dưới 3.000 hồ sơ/tháng), gồm: Cẩm Mỹ, Tân Phú, Định Quán, Vĩnh Cửu và Thống Nhất.

b) Đối với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã

Qua tổng hợp số liệu của các địa phương; trong 05 tháng đầu năm 2018, toàn tỉnh tiếp nhận 551.460 hồ sơ, bình quân 29,32 hồ sơ/đơn vị/ngày, tương đương 644,98 hồ sơ/đơn vị/tháng.

Qua rà soát, đối chiếu số lượng hồ sơ TTHC của các địa phương nhận thấy số lượng hồ sơ của các đơn vị có sự phân chia tương đối theo 03 nhóm cụ thể như sau:

- Nhóm 1: Nhóm đơn vị có số lượng hồ sơ bình quân đạt 54 hồ sơ/đơn vị/ngày tương đương 1.500,34 hồ sơ/tháng gồm: 5 đơn vị.

- Nhóm 2: Nhóm đơn vị có số lượng hồ sơ bình quân đạt 39,15 hồ sơ/đơn vị/ngày tương đương 861,3 hồ sơ/đơn vị/tháng, gồm: 62 đơn vị.

- Nhóm 3: Nhóm đơn vị có số lượng hồ sơ bình quân đạt 21,5 hồ sơ/đơn vị/ngày tương đương 473 hồ sơ/đơn vị/tháng, gồm: 104 đơn vị.

IV. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

1. Phạm vi áp dụng

- a) Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- b) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện;
- c) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.

2. Đối tượng và điều kiện áp dụng

a) Đối với Trung tâm Hành chính công tỉnh: Cán bộ, công chức, viên chức của các sở, ban ngành, cơ quan ngành dọc làm việc tại Trung tâm Hành chính công tỉnh và có tên trong quyết định nhân sự tại Trung tâm hành chính công tỉnh do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

b) Đối với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện: Cán bộ, công chức, viên chức của các phòng, ban chuyên môn, cơ quan ngành dọc làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện và có tên trong Quyết định nhân sự Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

c) Đối với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã: Cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách và công an viên làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã và có tên trong Quyết định nhân sự Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

3. Mức phụ cấp:

a) Trung tâm hành chính công tỉnh: 1.760.000 đồng/người/tháng (tương đương 80.000 đồng/người/ngày).

b) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện:

- Mức 1: 1.540.000 đồng/người/tháng (tương đương 70.000 đồng/người/ngày);

- Mức 2: 1.320.000 đồng/người/tháng (tương đương 60.000 đồng/người/ngày);

- Mức 3: 1.100.000 đồng/người/tháng (tương đương 50.000 đồng/người/ngày).

c) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã:

- Mức 1: 1.100.000 đồng/người/tháng (tương đương 50.000 đồng/người/ngày);

- Mức 2: 880.000 đồng/người/tháng (tương đương 40.000 đồng/người/ngày);

- Mức 3: 660.000 đồng/người/tháng (tương đương 30.000 đồng/người/ngày).

d) Nguyên tắc áp dụng: Căn cứ số lượng hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả thực tế tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của mỗi đơn vị, địa phương.

4. Số lượng cán bộ, công chức, viên chức hưởng hỗ trợ

a) Đối với Trung tâm hành chính công tỉnh: Theo danh sách Quyết định nhân sự tại Trung tâm hành chính công tỉnh.

b) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện: Không vượt quá 25 người/đơn vị.

c) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã: Không quá 08 người/đơn vị.

5. Các quy định khi hưởng hỗ trợ

a) Cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm hành chính công tỉnh, Bộ phận TN&TKQ cấp huyện, cấp xã khi hưởng hỗ trợ này làm việc ngày thứ bảy để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính thì được hưởng lương làm thêm giờ theo quy định pháp luật hiện hành.

b) Mức phụ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm hành chính công tỉnh, Bộ phận TN&TKQ cấp huyện, cấp xã không được tính để hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

c) Đối với các trường hợp kiêm nhiệm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC thì không được hưởng thêm kinh phí hỗ trợ kiêm nhiệm.

d) Đối với các đơn vị đặc thù không thực hiện bố trí nhân sự tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh thực hiện chế độ hỗ trợ, phụ cấp theo quy định chuyên ngành, không hưởng hỗ trợ theo quy định tại Đề án này.

6. Các trường hợp không được tiếp tục hưởng hỗ trợ

Cán bộ, công chức, viên chức không được tiếp tục hưởng phụ cấp khi không còn làm việc tại Trung tâm Hành chính công, Bộ phận TN&TKQ cấp huyện, cấp xã ở các trường hợp sau:

- Điều động, chuyển chuyển khỏi Trung tâm Hành chính công, Bộ phận TN&TKQ cấp huyện, cấp xã.

- Đi công tác, học tập thời gian trên 01 tháng (áp dụng đối với trường hợp học liên tục).

- Nghỉ bị ốm đau, thai sản thời gian trên 01 tháng.

- Nghỉ việc riêng không hưởng lương thời gian trên 01 tháng.

- Bị đình chỉ công tác.

7. Cách thức dự toán và chi hỗ trợ

- Đối với dự toán kinh phí chi hỗ trợ: Căn cứ vào định mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và quy định số lượng đơn vị của UBND tỉnh.

- Đối với cách thức chi cho cán bộ, công chức, viên chức: Được chi theo số lượng ngày thực tế mà cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã.

8. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện hỗ trợ được cấp từ nguồn ngân sách của địa phương theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành ngoài kinh phí khoán hoạt động hàng năm của các đơn vị; cụ thể:

a) Kinh phí hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm hành chính công tỉnh được bố trí trong dự toán hàng năm của Văn phòng UBND tỉnh.

b) Kinh phí hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện, cấp xã được cấp từ nguồn ngân sách của địa phương theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành.

V. KINH PHÍ ƯỚC TÍNH THỰC HIỆN NĂM 2018

Kinh phí thực hiện chi trả hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm hành chính công tỉnh, Bộ phận TN&TKQ cấp huyện, cấp xã năm 2018 trên địa bàn tỉnh ước tính như sau:

Tổng cộng kinh phí thực hiện năm 2018: 17.944.400.000 đ

Trong đó chia ra:

1. Trung tâm hành chính công tỉnh: 1.267.200.000 đ

(1.760.000đ/người/tháng x 60 người/đơn vị x 12 tháng)

2. Bộ phận TN&TKQ cấp huyện: 4.422.000.000 đ

- Mức 1: 462.000.000 đ (1.540.000 đ/người/tháng x 25 người/đơn vị x 1 đơn vị x 12 tháng)

- Mức 2: 1.980.000 đ (1.320.000đ/người/tháng x 25 người/đơn vị x 5 đơn vị x 12 tháng)

- Mức 3: 1.650.000.000 đ (1.100.000đ/người/tháng x 25 người/đơn vị x 5 đơn vị x 12 tháng)

3. Bộ phận TN&TKQ cấp xã: 12.255.200.000 đ

- Mức 1: 528.000.000 đ (1.100.000đ/người/tháng x 8 người/đơn vị x 5 đơn vị x 12 tháng)

- Mức 2: 5.237.760.000 đ (880.000đ/người/tháng x 8 người/đơn vị x 62 đơn vị x 12 tháng)

- Mức 2: 6.589.440.000 đ (660.000đ/người/tháng x 8 người/đơn vị x 104 đơn vị x 12 tháng)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng đơn vị căn cứ vào điều kiện thực tế của đơn vị và tuân thủ các quy định về đối tượng, điều kiện và số lượng cán bộ, công chức, viên chức hưởng hỗ trợ để quyết định cụ thể cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị được hưởng hỗ trợ và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính giúp UBND tỉnh hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chi trả phụ cấp này theo đúng quy định./

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Số: /2018/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày... tháng... năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra số .../BC-BPC ngày... tháng... năm 2018 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai với những nội dung sau:

1. Phạm vi áp dụng

a) Trung tâm Hành chính công tỉnh;

b) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện;

c) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối với Trung tâm hành chính công tỉnh: Cán bộ, công chức, viên chức của các sở, ban ngành, cơ quan ngành dọc làm việc tại Trung tâm Hành chính công tỉnh và có tên trong quyết định nhân sự tại Trung tâm hành chính công tỉnh do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

b) Đối với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện: Cán bộ, công chức, viên chức của các phòng, ban chuyên môn, cơ quan ngành dọc làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện và có tên trong Quyết định nhân sự Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

c) Đối với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã: Cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách và công an viên làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã và có tên trong Quyết định nhân sự Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

3. Mức hỗ trợ

a) Trung tâm hành chính công tỉnh: 1.760.000 đồng/người/tháng (tương đương 80.000 đồng/người/ngày).

b) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện:

- Mức 1: 1.540.000 đồng/người/tháng (tương đương 70.000 đồng/người/ ngày).

- Mức 2: 1.320.000 đồng/người/tháng (tương đương 60.000 đồng/người/ ngày);

- Mức 3: 1.100.000 đồng/người/tháng (tương đương 50.000 đồng/người/ ngày).

c) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã:

- Mức 1: 1.100.000 đồng/người/tháng (tương đương 50.000 đồng/người/ ngày);

- Mức 2: 880.000 đồng/người/tháng (tương đương 40.000 đồng/người/ ngày);

- Mức 3: 660.000 đồng/người/tháng (tương đương 30.000 đồng/người/ ngày).

d) Nguyên tắc áp dụng: Căn cứ số lượng hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả thực tế tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của mỗi đơn vị, địa phương.

4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện hỗ trợ được cấp từ nguồn ngân sách của địa phương theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành ngoài kinh phí khoán hoạt động hàng năm của các đơn vị.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định. Căn cứ vào tình hình thực tế và nhiệm vụ của Trung tâm hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã được quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Nghị quyết này, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định số lượng đơn vị, số lượng nhân sự, cách thức chi trả hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, những người làm việc tại Trung tâm hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã. Định kỳ hàng năm có đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo tại kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện chức năng giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên vận động tổ chức và nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 83/2013/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa VIII kỳ họp thứ 7 về mức phụ cấp đối với cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa IX kỳ họp thứ 6 thông qua ngày ... tháng ... năm ... và có hiệu lực từ ngày... tháng... năm.../.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp, LĐTBXH;
- Cục Kiểm tra VB QPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các Đoàn thể;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành; cơ quan ngành dọc cấp tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, Tx. LK & Tp. BH;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, CV.HĐND.

CHỦ TỊCH

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2454** /BNV-CCHC
V/v quy định chế độ hỗ trợ đối với cán
bộ, công chức, viên chức làm việc tại
Bộ phận Một cửa

Hà Nội, ngày **31** tháng **5** năm **2018**



Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

Bộ Nội vụ nhận được Công văn số 1609/UBND-HCC ngày 12/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc xin ý kiến các Bộ về quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa. Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

1. Bộ Nội vụ thống nhất với chủ trương cần thiết quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa của tỉnh Đồng Nai. Theo quy định tại Thông tư số 172/2012/TT-BTC ngày 22/10/2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước, thì mức chi hỗ trợ cho cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở địa phương thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân báo cáo Hội đồng nhân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định.

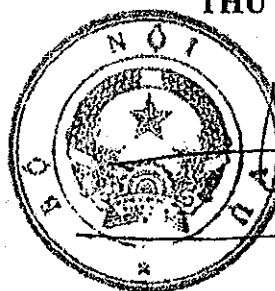
2. Hiện nay, các cơ quan Trung ương đang phối hợp xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành trong thời gian tới, khi đó sẽ có hướng dẫn cụ thể về chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa.

Trên đây là ý kiến của Bộ Nội vụ, xin gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai xem xét, thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Trọng Thừa;
- Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: VT; CCHC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Trọng Thừa

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2562** /BTC-NSNN
V/v chính sách hỗ trợ đối với
cán bộ, công chức, viên chức
làm việc tại trung tâm hành
chính công tỉnh và bộ phận một
cửa cấp huyện, cấp xã

Hà Nội, ngày **07** tháng 3 năm 2018

UBND TỈNH ĐỒNG NAI	
ĐẾN	Số: 1267A
	Ngày: 12/03/18
Chuyển:	

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Trả lời văn bản số 1609/UBND-HCC ngày 12/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về đề nghị cho ý kiến đối với mức hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức bộ phận một cửa; Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Về quy trình ban hành chính sách: Theo quy định tại Khoản 3, Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước: "*Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách: ... Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ. Riêng những chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp, trước khi quyết định phải có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp*". Vì vậy, việc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai báo cáo xin ý kiến quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại trung tâm hành chính công tỉnh và bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai xem xét, quyết định là đúng quy định.

2. Về nguyên tắc, Bộ Tài chính thống nhất chủ trương của Tỉnh ban hành chính sách nhằm hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại trung tâm hành chính công tỉnh và bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã, từ nguồn ngân sách địa phương. Tuy nhiên, với mức hỗ trợ cụ thể, đề nghị Tỉnh cần tính toán để

đảm bảo sự công bằng, tránh tạo sự chênh lệch quá lớn giữa các cán bộ, công chức, viên chức làm công tác quản lý hành chính nhà nước.

Trên đây là ý kiến Bộ Tài chính, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai tổng hợp báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./?

Nơi nhận:

- Như trên; ✓
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ LĐTB&XH;
- STC tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: VT, NSNN (3b).



Huỳnh Quang Hải